

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 06-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Nhị
- Ông Nguyễn Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-DS, ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐST-DS, ngày 19/12/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Quang V**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp E, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

(Ông V có mặt. Ông C vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Lê Quang V trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ngày 08/11/2023, ông Nguyễn Văn C có vay của ông số tiền 250.000.000 đồng. Ông V in mẫu “GIẤY MƯỢN TIỀN” có sẵn trên mạng Internet đưa ông C tự điền nội dung và ký, ghi họ tên, lấn tay; thời hạn vay 01 tháng. Ông không hỏi mục đích ông C vay tiền để làm gì, không nói rõ lãi suất, do là bạn bè thân thiết nên ông C muốn trả lãi bao nhiêu cũng được.

Tuy nhiên, từ thời điểm vay đến nay, ông C không thực hiện đúng thỏa thuận, không trả cho ông bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào. Ông đã nhắc nhở nhiều lần nhưng ông C không trả và còn né tránh. Đến nay, ông cũng không còn liên lạc được với ông C. Việc ông C vay tiền của ông không liên quan đến người thứ ba nào khác.

Nay ông khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tuyên buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền: Nợ gốc 250.000.000 đồng và lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 08/11/2023 đến khi trả hết nợ. Tạm tính đến ngày 06/02/2025 là 14 tháng 29 ngày = $250.000.000 \text{ đồng} \times 0.83\%/\text{tháng} \times 14 \text{ tháng } 29 \text{ ngày} = 31.055.833 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền lãi và gốc là: 281.055.833 đồng.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, thông báo về phiên hòa giải và kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ... nhưng đều vắng mặt trong các buổi làm việc, không cung cấp bản tự khai hay có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông V.

Tòa án tiến hành thụ lý và hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 08/11/2023 và việc ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là đã trả xong nợ cho ông V, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Lê Quang V với ông Nguyễn Văn C là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào nơi cư trú cuối cùng của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử, nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét việc ông Lê Quang V yêu cầu ông Nguyễn Văn C trả tiền vay:

Theo xác nhận của Công an xã N, huyện T thì ông Nguyễn Văn C có hộ khẩu tại ấp E, xã N nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của ông C và tiến hành đăng B, đài tiếng nói Việt Nam để tìm kiếm nhưng không có phản hồi từ ông C.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định như sau: Ngày 08/11/2023, ông Nguyễn Văn C có vay của ông Lê Quang V số tiền là 250.000.000 đồng, có lập “GIẤY MƯỢN TIỀN”, thời hạn vay 01 tháng.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cho đến nay ông C không cung cấp được chứng cứ là đã trả tiền cho ông V. Như vậy, ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, ông V khởi yêu cầu ông C trả tiền gốc vay 250.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét lãi suất:

Trong “GIẤY MƯỢN TIỀN” ngày 08/11/2023 có ghi “*Thời hạn trả tiền là 1 tháng (LS)*”, theo ông V “(LS)” là lãi suất được viết tắt, khi vay tiền do bạn bè thân thiết nên tùy ông C muốn trả lãi bao nhiêu thì trả. Nay ông V yêu cầu ông C trả lãi suất phát sinh từ ngày 08/11/2023 đến khi thanh toán xong nợ, tạm tính đến ngày xét xử 06/02/2025 là 14 tháng 29 ngày, theo mức lãi suất 0.83%/năm = 250.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 14 tháng 29 ngày = 31.055.833 đồng. Xét thấy, do mức lãi suất các bên thỏa thuận không được ghi cụ thể trong “GIẤY MƯỢN TIỀN”, nên ông V yêu cầu mức lãi suất 0.83%/tháng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Tổng cộng tiền gốc và lãi ông C phải trả cho ông V là: (250.000.000 đồng + 31.055.833 đồng = 281.055.833 đồng.)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/02/2025) cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, ông Nguyễn Văn C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ chấp nhận toàn bộ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa.

[3] Về chi phí đăng báo, đài tiếng nói: Căn cứ Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự ông Lê Quang V phải chịu 3.000.000 đồng. Ông V đã nộp xong.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ông C phải chịu 14.052.791 đồng án phí. Ông V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 180, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang V đối với ông Nguyễn Văn C về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Quang V 281.055.833 đồng. (Trong đó, tiền gốc là 250.000.000 đồng và tiền lãi là 31.055.833 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/02/2025) cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng, ông Nguyễn Văn C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về chi phí đăng báo, đài tiếng nói là 3.000.000 đồng. Ông Lê Quang V phải chịu và đã nộp xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C phải chịu 14.052.791 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Quang V không phải chịu án phí. H lại cho ông Lê Quang V 6.650.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009129, ngày 30/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thủ Thừa.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Ông Lê Quang V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- CCTHADS huyện Thủ Thừa;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Phượng